

## **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI TRANG TRẠI, GIA TRẠI, NÔNG HỘ THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, HIỆU QUẢ TĂNG THU NHẬP CHO NGƯỜI NÔNG DÂN**

Xác định phát triển sản xuất chăn nuôi hiệu quả, bền vững đòi hỏi phải nâng cao sức cạnh tranh của nông sản hàng hoá. Để thực hiện được vấn đề này, cần phải chú trọng quy hoạch các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức, chỉ đạo sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; áp dụng kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi trên thị trường. Nông dân các địa phương trên địa bàn cũng đã nhanh nhạy nắm bắt cơ hội chuyển đổi giống vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, bước đầu đã đáp ứng một phần yêu cầu của thị trường. Một số vùng sản xuất hàng hoá đã được hình thành như: chăn nuôi lợn Hải Lệ, chăn nuôi bò Triệu Sơn, Vĩnh Tân, Vĩnh Kim... Việc phát triển các vùng sản xuất hàng hoá là phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán canh tác ở từng địa phương đã phát huy được lợi thế của từng vùng, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa, bước đầu hình thành thị trường tiêu thụ thuận lợi giúp người nông dân yên tâm sản xuất. Ví dụ: như mua lợn tại xã Hải Lệ có thể xuất bán 1 vài trăm con lợn thương phẩm trong một thời điểm. Tuy nhiên, hầu hết các vùng này đều hình thành tự phát ở một nhóm hộ sản xuất cùng một loại sản phẩm nên quy mô vùng sản xuất nhỏ, không khai thác hết thế mạnh tiềm năng của địa phương. Do đặc điểm hình thành tự phát mà các vùng sản xuất khó có sự chỉ đạo, tổ chức sản xuất tập trung nên chất lượng sản phẩm mới đáp ứng một phần nhu cầu thị trường. Mặt khác, do quy mô nhỏ, tại từng nông hộ. Hệ thống cơ sở hạ tầng ở các vùng sản xuất không đồng bộ nên chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất quy mô lớn, chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm khó bảo đảm, ảnh hưởng không nhỏ đến tính cạnh tranh trên thị trường. Những hạn chế đó phần lớn nguyên nhân do sản xuất quá nhỏ lẻ, công tác quy hoạch vùng sản xuất tập trung có phần gặp nhiều khó khăn.

Trước thực tế đó, cần tập trung tăng đầu tư cho hỗ trợ sản xuất nông nghiệp nói chung chăn nuôi nói riêng. Bổ sung quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn để tạo nền tảng cho việc sản xuất hàng hóa theo hướng thị trường và phát triển bền vững. Cần phải quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chăn nuôi hàng hoá, vùng trồng cây công nghiệp... Cần xây dựng Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá tập trung chất lượng giai đoạn 2014-2020 và 2020 -2030. Phát triển mạnh chăn nuôi bò, lợn, gà... Đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng giống vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao. Từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông thôn, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình giao thông, công trình phúc lợi, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Để giải quyết vấn đề phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân, với ngành Chăn nuôi cần tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng sản

xuất chăn nuôi hàng hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh liên kết sản xuất.

#### Định hướng và giải pháp phát triển chăn nuôi bền vững

Những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, ngành, chính quyền các địa phương và đặc biệt sự nỗ lực của người dân, ngành chăn nuôi đã đạt được nhiều thành công đáng kể, mang lại giá trị sản xuất trong phát triển nông nghiệp tỉnh nhà. Tuy nhiên quy mô chăn nuôi chủ yếu còn nhỏ lẻ, gây khó khăn trong kiểm soát chất lượng thịt, dịch bệnh.

Một là: Để phát triển chăn nuôi quy mô lớn, tỉnh tập trung phát triển 3 loại vật nuôi có thể mạnh là lợn, bò và gia cầm; có chính sách quy hoạch đất đai, định hướng lâu dài, ổn định các vùng chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp (hiện toàn tỉnh có 8 trang trại chăn nuôi lợn trên 1.000con; trên 300 nông hộ chăn nuôi trên 100 con); chú trọng chuyển đổi diện tích đất canh tác kém hiệu quả sang chăn nuôi tập trung. Đổi mới chính sách cho vay vốn tín dụng, bố trí sản xuất, chăn nuôi gắn với việc xử lý chất thải, ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; đưa ra các giải pháp kỹ thuật chăn nuôi hợp lý, chọn giống tốt, thức ăn chăn nuôi công nghiệp đảm bảo; xây dựng chuồng trại, thiết bị tiên tiến phù hợp với từng vật nuôi và đặc điểm khí hậu của từng vùng. Quy hoạch đất đai, là vấn đề ưu tiên hàng đầu.

Muốn ngành chăn nuôi phát triển ổn định, có chiều sâu, chúng ta cần rà soát và quy hoạch lại đất đai, cần hình thành các khu chăn nuôi riêng biệt, mang tính công nghiệp, độc lập, cách xa dân cư. Tuy nhiên, nhiều địa phương lại quan niệm đơn giản, chăn nuôi tập trung là gom các hộ nuôi nhỏ lẻ vào một khu đồng bãi nào đó. Vì vậy, một số khu chăn nuôi tập trung đang biến thành gia trại hoặc khu “kinh tế mới”. Cách làm tốt nhất là chúng ta phải chỉ ra vùng nào phù hợp với từng đối tượng vật nuôi để bố trí đất đai cho hợp lý.

Hai là: Mục tiêu xây dựng nền chăn nuôi an toàn sinh học, bền vững được đề ra trong bối cảnh ngành còn đối mặt với bộn bề gian khó. Nhiều ý kiến cho rằng, quy mô nhỏ lẻ, bất cập trong khâu giống, phát triển đồng cỏ, vùng nguyên liệu cho chế biến thức ăn,... là “rào cản”.

Quy mô nhỏ, thiếu bền vững mức độ thiệt hại mà dịch bệnh gây ra cho ngành chăn nuôi ngày càng lớn. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này chính là hình thức chăn nuôi manh mún, nhỏ lẻ. Điển hình toàn tỉnh có 236 ngàn con lợn, trên 80 ngàn con trâu, bò; 1 triệu 800 ngàn con gia cầm, hầu hết đều được nuôi ở quy mô hộ gia đình. Mà đã nuôi nhỏ lẻ theo kiểu “năng nhặt chặt bị”, tận dụng thức ăn thừa thì tất nhiên chẳng hộ nào quan tâm tới công tác tiêm phòng hay phòng chống dịch bệnh theo quy trình của cơ quan thú y.

Để ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển mạnh, bền vững, trong thời gian tới cần phải có định hướng và giải pháp thực hiện quyết liệt của lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn. Để khuyến khích chăn nuôi phát triển, UBND tỉnh cần tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ ngành chăn nuôi (theo QĐ 32/2009/UBND), nhưng cần rà soát lại theo hướng tập trung vào những sản phẩm,

khâu đột phá mũi nhọn trong chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi để phát huy hiệu quả.

Các địa phương có lợi thế phát triển ngành chăn nuôi cần huy động các nguồn lực đầu tư tại địa bàn: Các dự án nước ngoài, chính sách đầu tư của tỉnh, nguồn lực địa phương hỗ trợ ngành chăn nuôi phát triển. Cần chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm mà địa phương có lợi thế, từng bước xây dựng chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm. Đối với những giống vật nuôi bản địa cho sản phẩm chất lượng cao nhưng có nguy cơ mai một như: Lợn Vân Pa; Gà tai trắng; Gà ri ... cần có định hướng và đề ra các giải pháp cụ thể để bảo tồn và phát triển.

Ba là: Bên cạnh duy trì và phát triển tổng đàn, cần tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng đàn. Giám sát phương thức chăn nuôi của người dân, kiểm tra tồn dư chất kháng sinh, chất cấm có trong thịt để từ đó xây dựng các biện pháp sản xuất thịt lợn đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

Giám sát chặt chẽ và tăng cường kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, gắn trách nhiệm cho đội ngũ làm công tác thú y tại địa phương. Đồng thời, tăng cường kiểm tra các đại lý cung ứng thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, giám sát chất lượng thức ăn gia súc, đặc biệt là hàm lượng chất kháng sinh, chất cấm được bổ sung trong thành phần thức ăn. Đề khuyến khích người dân tham gia cung ứng các sản phẩm thịt sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm, cần sớm xây dựng chuỗi đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm thịt từ khâu giống - chăn nuôi - giết mổ - tiêu thụ. Để ngành chăn nuôi phát triển bền vững.

Để phát triển chăn nuôi bền vững, có hiệu quả, tăng thu nhập cho nông hộ cần tập trung các vấn đề sau:

\* Trước tiên phải quy hoạch vùng chăn nuôi, trong vùng quy hoạch cần phải nuôi giống gia súc hoặc gia cầm nào là phù hợp, xác định chăn nuôi để làm tăng giá trị gia tăng hay làm giàu. Với cách làm như vậy thì chúng ta phải xác định được quy mô phát triển cho từng vùng miền và cho từng địa phương để xác định tập trung nuôi con gì thì phát triển con đấy ... Bên cạnh đó, cũng phải xác định tùy theo tình hình địa phương, từng điều kiện đất đai, thời tiết, khí hậu từng vùng miền mà lựa chọn quy mô phù hợp. Ví dụ xã Triệu Trạch còn 361,5 ha đất chưa sử dụng; Xã Mò ó có 375,98 ha đất chưa sử dụng hoặc xã Vĩnh Thạch 241,53 ha đất chưa sử dụng... Theo quan điểm của các nhà chuyên môn nên quy hoạch vùng chăn nuôi, phát triển chăn nuôi công nghiệp bán công nghiệp phù hợp trên đất chưa sử dụng và có các chính sách trợ cho nhà chăn nuôi, việc chăn nuôi theo truyền thống gia hộ vẫn giữ nguyên nhưng không khuyến khích

\* Cần phải xây dựng những cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi, trước hết là các địa phương (cấp xã, cấp huyện rồi đến cấp tỉnh) và kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các dự án nước ngoài... chính sách hỗ trợ người chăn nuôi trong việc làm chuồng, kỹ thuật chăn nuôi, giống, cơ sở hạ tầng, xử lý chất thải...

\* Chất lượng con giống, điều kiện tiên quyết: Dân gian có câu: “Tốt nái tốt một ổ, tốt đực tốt cả đàn”. Kinh nghiệm đó đủ cho thấy khâu giống quan trọng như thế nào trong chăn nuôi, giống là một nhân tố cơ bản, một khâu quan trọng quyết

định đến năng suất và chất lượng sản phẩm. Những năm qua với tốc độ phát triển nhanh của công nghệ sinh học, đã tạo ra được những giống vật nuôi mới đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Giống mới đã thúc đẩy việc sản xuất ra sản phẩm hàng hoá có tính cạnh tranh cao.

- Về giống lợn: Đàn lợn toàn tỉnh 234.850 con. Tỷ lệ nái F1 (ngoại x nội) và nái ngoại thuần tăng cao hơn trong cơ cấu đàn nái. Lợn đực giống 2-3 máu ngoại cũng tăng trong cơ cấu đàn đực giống (hiện tại toàn tỉnh có 07 cơ sở chăn nuôi lợn đực giống, có trên 85 cá thể đảm bảo nhu cầu phục vụ cho công tác thụ tinh nhân tạo trên địa bàn toàn tỉnh) việc tạo TTNT tạo ra chất lượng đàn thương phẩm nuôi thịt ngày một cao hơn, thời gian nuôi ngắn hơn, khối lượng xuất chuồng cao hơn.

- Về giống bò: hiện nay chương trình cải tiến, nâng cao tầm vóc đàn bò theo hướng Zê-bu hoá, mạng lưới thụ tinh nhân tạo phục vụ nhân giống có 95 cán bộ dẫn tinh viên trong toàn tỉnh, ở những nơi chưa có điều kiện làm thụ tinh nhân tạo thì sử dụng bò đực giống đã qua chọn lọc từ năm 2011 đến 2013 đã cấp 64 bò đực giống 75% máu ngoại; chúng tôi khuyến cáo nên chăn nuôi theo lối chăn giữ.

- Đàn gia cầm 1.693.335 con. Toàn tỉnh có 37 trang trại nuôi thủy cầm (vịt) có quy mô từ 1.000 con trở lên dùng nuôi sinh sản kết hợp ấp nở sản xuất con giống cung ứng trong tỉnh, có sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan nhà nước.

\* Về kỹ thuật nuôi, các cơ sở phải có chuồng trại được quy hoạch khoa học, thiết kế phù hợp với các điều kiện sinh trưởng, phát triển của vật nuôi; nhất thiết phải có hệ thống vệ sinh phòng dịch thú y và xử lý môi trường. Đối với các cơ sở chăn nuôi trang trại công nghiệp, bán công nghiệp cần áp dụng công nghệ tự động hoá từng khâu và toàn bộ quá trình sản xuất; các cơ sở chăn nuôi phải có sổ sách theo dõi quản lý, lưu giữ số liệu về giống, thuốc thú y và dịch bệnh.

\* xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, có rất nhiều công nghệ hiện đại như đệm lót sinh học, Biogas (toàn tỉnh đã xây dựng trên 2.280 hầm Biogas). Tùy theo đặc điểm của từng vùng, từng mô hình mà người chăn nuôi sử dụng các biện pháp khác nhau. Trong đó, hai biện pháp được đánh giá có nhiều ưu điểm là sử dụng công nghệ khí sinh học biogas và đệm lót sinh học. Việc xây dựng hầm biogas để xử lý chất thải từ chăn nuôi là biện pháp mang lại tác dụng lớn. Hình thức này được gọi là “chăn nuôi xanh” hay chăn nuôi thân thiện với môi trường. “Chăn nuôi xanh” nhắm vào 3 yêu cầu, một là giảm thiểu ô nhiễm đất và nước, hai là giảm thiểu tác động đến hiệu ứng nhà kính và ba là giảm thiểu việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch.

\* Củng cố, nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh của hệ thống thú y từ Tỉnh đến địa phương, nhất là hệ thống thú y cơ sở.

Nguyễn Sinh Tung